2ƯE

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

KHOA CNTT

--------------🙖🙐✰🙖🙐-------------



ĐỒ ÁN CDIO

*Đề tài:*

XÂY DỰNG WEBSITE

ĐẶT PHÒNG KHÁCH SẠN TÍCH HỢP AI



**GVHD :** Nguyễn Quốc Long

**SVTH :** 1. Nguyễn Duy Thái

2. Thái Quốc Bảo

3. Nguyễn Văn Công

4. Nguyễn Công Đạt

5. Trần Vĩ Quốc

***Đà Nẵng, tháng 10 năm 2024***

**TỔNG QUAN DỰ ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| Tên dự án | Xây dựng website đặt phòng khách sạn |
| Ngày bắt đầu – kết thúc | Từ 01/11/2024 đến .../12/2024 |
| Trường | Đại học Duy Tân |
| Tên GVHD | ThS. NGUYỄN QUỐC LONG |
| Trưởng nhóm | Trường: Đại học Duy Tân  Khoa: Công Nghệ Thông Tin  Nguyễn Duy Thái  Email: nguyenduythai090603@gmail.com  Tel: |
| Thành viên | 1. Nguyễn Duy Thái  2. Thái Quốc Bảo  3. Nguyễn Văn Công  4. Nguyễn Công Đạt  5. Trần Vĩ Quốc |

# PHẦN 1: Ý TƯỞNG SẢN PHẨM (CONCEIVE)

## 1.1. ĐỀ XƯỚNG Ý TƯỞNG SẢN PHẨM (CÁ NHÂN).

### 1.1.1. Thành viên 1:

* Họ tên: Nguyễn Công Đạt
* Chuyên ngành: Công nghệ phần mềm
* Tên ý tưởng: Xây dựng một Website giảm cân (tập luyện và ăn uống ).
* Ngày/Tháng/Năm: 01/11/2024

a. Mô tả ý tưởng sản phẩm.

- Hiện nay tình trạng béo phì đang gia tăng cao đặc biệt là ở Việt Nam chúng ta số lượng béo phì đang có xu hướng tăng từ độ tuổi 16-50 tuổi.Hiểu được vấn đề đó nên tôi đã xây dựng 1 website để giúp tất cả mọi người hiểu rõ hơn về chế độ ăn uống tập luyện thế nào là tốt để hỗ trợ và giúp đỡ mọi người giảm cân 1 cách tốt nhất.

- Website hỗ trợ các chức năng sau:

+ Đưa ra món ăn dinh dưỡng trong một ngày, phù hợp với số calo để đưa vào cơ thể

+ Chỉ ra các nguyên liệu chính, cần thiết để nấu các bữa ăn.

+ Đưa ra các thực phẩm hỗ trợ cho việc giảm cân và các thực phẩm chức năng đi cùng

+ Đưa ra các bài tập vận động mỗi ngày để giúp tất cả mọi người đều thực hiện được

Để sử dụng ứng dụng, yêu cầu máy tính kết nối Internet, có trình duyệt thông dụng.

b. Đánh giá cơ sở kiến thức của sinh viên.

|  |  |
| --- | --- |
| Mảng kiến thức chuyên  ngành cần thiết cho việc phát triển  sản phẩm hoặc ý tưởng sản phẩm  đã nêu: | - Phân tích thiết kế hệ thống  - Phân tích thiết kế hướng đối tượng  - Hệ quản trị cơ sở dữ liệu |
| Mảng kỹ năng cần thiết cho việc phát triển sản phẩm hoặc ý tưởng sản phẩm đã nêu: | - Kỹ năng tư duy  - Kỹ năng lập trình  - Kỹ năng làm việc nhóm |

c. Đánh giá khả năng phát triển của sản phẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| Liệt kê các loại đối tượng sẽ được hưởng lợi từ ý tưởng sản phẩm của bạn (ít nhất là 1,nhiều nhất là 5): | Khách hàng  Đối tác  Nhà cung cấp |
| Ước tính số lượng người sẽ hưởng lợi từ sản phẩm của bạn | 5000 |
| Ước tính số lượng người sẽ bỏ tiền ra mua sản phẩm của bạn | 1200 |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Trung bình | Khá | Cao | Rất Cao |
| Đánh giá khả năng các nhà đầu tư sẽ bỏ tiền ra cho ý tưởng sản phẩm của bạn: |  |  |  | X |

|  |  |
| --- | --- |
| Ước lượng số năm sản phẩm của bạn sẽ  ở trên thị trường cho đến khi bị thay thế: | 3 năm |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Trung bình | Khá | Cao | Rất Cao |
| Ước tính độ khó để phát triển thành công sản phẩm của bạn |  | X |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Ước lượng số năm cần thiết để phát triển sản phẩm của bạn: | 1 năm |

### 1.1.2. Thành viên 2.

* Họ & Tên (sinh viên): Nguyễn Duy Thái.
* Chuyên ngành: Công nghệ phần mềm.
* Tên ý tưởng (sản phẩm): Xây dựng website đặt phòng khách sạn tích hợp AI.
* Ngày/tháng/năm: 01/11/2024.

a. Mô tả ý tưởng sản phẩm.

Ở thời đại công nghệ phát triển, nhu cầu booking online của con người ngày càng cao. Có rất nhiều website được quan tâm và ưa chuộng đặt hàng, mua sắm điện thoại, laptop,… bên cạnh đó booking, đặt phòng đang là một trong những xu thế được ưa chuộng bật nhất vì độ tiện lợi, rõ ràng, dễ dàng bởi bận rộn với công việc, gia đình, không có thời gian trực tiếp, nên con người muốn quyết định và đặt lichj 1 cách tiện lợi. Vì thế, việc xây dựng một trang Web booking nói chung và booking khách sạn nói riêng rất cần thiết.

Ứng dụng hỗ trợ các chức năng sau:

- Xem phòng

- Đặt phòng

- Check lịch

- Kiểm tra mọi thứ liên quan về phòng và khách sạn

b. Đánh giá cơ sở kiến thức của sinh viên.

|  |  |
| --- | --- |
| Mảng kiến thức chuyên  ngành cần thiết cho việc phát triển sản phẩm hoặc ý tưởng sản phẩm đã nêu: | - Phân tích thiết kế hệ thống.  - Phân tích thiết kế hướng đối tượng.  - Hệ quản trị cơ sở dữ liệu. |
| Mảng kỹ năng cần thiết cho việc phát triển sản phẩm hoặc ý tưởng sản phẩm đã nêu: | - Kỹ năng tư duy.  - Kỹ năng lập trình.  - Kỹ năng làm việc nhóm. |

c. Đánh giá khả năng phát triển của sản phẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| Ước tính số lượng người sẽ hưởng lợi từ sản phẩm của bạn. | 3000 |
| Ước tính số lượng người sẽ bỏ tiền ra mua sản phẩm của bạn | 2000 |
| Liệt kê các loại đối tượng sẽ được hưởng lợi từ ý tưởng sản phẩm của bạn (ít nhất là 1,nhiều nhất là 5) | Khách hàng  Nhân viên  Nhà cung cấp... |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Trung bình | Khá | Cao | Rất cao |
| Đánh giá khả năng các nhà đầu tư sẽ bỏ tiền ra cho ý tưởng sản phẩm của bạn: |  |  |  | X |

|  |  |
| --- | --- |
| Ước lượng số năm sản phẩm của bạn sẽ  ở trên thị trường cho đến khi bị thay thế: | 8 năm |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Trung bình | Khá | Cao | Rất cao |
| Ước tính độ khó để phát triển thành công sản phẩm của bạn: |  |  | X |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Ước lượng thời gian cần thiết để phát triển sản phẩm của bạn: | 1 năm |

### 1.1.3. Thành viên 3.

* Họ & Tên (sinh viên): Nguyễn Văn Công.
* Chuyên ngành: Công nghệ phần mềm.
* Tên ý tưởng (sản phẩm): Xây dựng Website đặt sân đá bóng.
* Ngày/tháng/năm: 01/11/2024.

a. Mô tả ý tưởng sản phẩm.

Trang Web cho phép người chơi thể thao đặt sân bóng một cách dễ dàng hơn lịch ( bao gồm địa điểm, thời gian, giày, tất ) Hỗ trợ những người chơi có thể chọn được sân bóng phù hợp với thời gian và vị trí của bản thân

Website có những chức năng sau:

+ Hỗ trợ việc đăng bài ( Đăng sân ) , duyệt sân huỷ sân, trả lời khách hàng.

+ Hỗ trợ việc chọn sân linh động, phù hợp với ngày rảnh của khách hàng, hỗ trợ cho khách hàng bình luận, đánh giá chất lượng của sân

+ Hỗ trợ các chủ sân quản lý được các tài khoản, thông tin khachs hàng , bài đăng, bình luận đánh giá của khách hàng.

b. Đánh giá cơ sở kiến thức của sinh viên.

|  |  |
| --- | --- |
| Mảng kiến thức chuyên  ngành cần thiết cho việc phát triển sản phẩm hoặc ý tưởng sản phẩm đã nêu: | - Phân tích thiết kế hệ thống.  - Phân tích thiết kế hướng đối tượng.  - Hệ quản trị cơ sở dữ liệu. |
| Mảng kỹ năng cần thiết cho việc phát triển sản phẩm hoặc ý tưởng sản phẩm đã nêu: | - Kỹ năng tư duy.  - Kỹ năng lập trình.  - Kỹ năng làm việc nhóm. |

c. Đánh giá khả năng phát triển của sản phẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| Ước tính số lượng người sẽ hưởng lợi từ sản phẩm của bạn. | 1000 |
| Ước tính số lượng người sẽ bỏ tiền ra mua sản phẩm của bạn | 500 |
| Liệt kê các loại đối tượng sẽ được hưởng lợi từ ý tưởng sản phẩm của bạn (ít nhất là 1,nhiều nhất là 5) | Khách hàng  Nhân viên  Nhà cung cấp... |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Trung bình | Khá | Cao | Rất cao |
| Đánh giá khả năng các nhà đầu tư sẽ bỏ tiền ra cho ý tưởng sản phẩm của bạn: |  | X |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Ước lượng số năm sản phẩm của bạn sẽ  ở trên thị trường cho đến khi bị thay thế: | 2 năm |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Trung bình | Khá | Cao | Rất cao |
| Ước tính độ khó để phát triển thành công sản phẩm của bạn: |  |  | X |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Ước lượng thời gian cần thiết để phát triển sản phẩm của bạn: | 5 tháng |

### 1.1.4. Thành viên 4.

* Họ & Tên (sinh viên): Thái Quốc Bảo.
* Chuyên ngành: Công nghệ phần mềm.
* Tên ý tưởng (sản phẩm): Xây dựng website quản lý cửa hàng mẹ và bé.
* Ngày/tháng/năm: 01/11/2024.

a. Mô tả ý tưởng sản phẩm.

Xây dựng website quản lý cửa hàng mẹ và bé là một loại website bán hàng trực tuyến giúp mở rộng được các tỉnh lân cận. Cho phép cửa hàng quảng bá sản phẩm, dịch vụ thương hiệu đến khách hàng dễ dàng hơn, cũng giúp cho cửa hàng quản lý được nhân viên ,khách hàng, đơn hàng và các hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả và tiết kiệm chi phí.

Chức năng:

- Admin: cấp quyền và tạo tài khoản cho khách hàng, quản lý danh mục, quản lý sản phẩm, quản lý nhân viên, quản lý đơn hàng, quản lý thống kê.

- Nhân viên: phê duyệt hóa đơn, cập nhật đơn hàng, liên hệ hỗ trợ, tư vấn.

- Khách Hàng: mua và thanh toán sản phẩm, kiểm tra giỏ hàng, đánh giá sản phẩm.

Phạm vi:

- Sản phẩm: quản lý cửa hàng mẹ và bé.

- Phân phối: trên toàn quốc.

Yêu cầu:

- Người mua, người bán

- Nhân viên kỹ thuật, nhân viên Sale.

b. Đánh giá cơ sở kiến thức của sinh viên.

|  |  |
| --- | --- |
| Mảng kiến thức chuyên  ngành cần thiết cho việc phát triển sản phẩm hoặc ý tưởng sản phẩm đã nêu: | - Phân tích thiết kế hệ thống.  - Phân tích thiết kế hướng đối tượng.  - Hệ quản trị cơ sở dữ liệu. |
| Mảng kỹ năng cần thiết cho việc phát triển sản phẩm hoặc ý tưởng sản phẩm đã nêu: | - Kỹ năng tư duy.  - Kỹ năng lập trình.  - Kỹ năng làm việc nhóm. |

c. Đánh giá khả năng phát triển của sản phẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| Ước tính số lượng người sẽ hưởng lợi từ sản phẩm của bạn. | 2000 |
| Ước tính số lượng người sẽ bỏ tiền ra mua sản phẩm của bạn | 1000 |
| Liệt kê các loại đối tượng sẽ được hưởng lợi từ ý tưởng sản phẩm của bạn (ít nhất là 1,nhiều nhất là 5) | Khách hàng  Nhân viên  Nhà cung cấp... |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Trung bình | Khá | Cao | Rất cao |
| Đánh giá khả năng các nhà đầu tư sẽ bỏ tiền ra cho ý tưởng sản phẩm của bạn: |  |  | X |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Ước lượng số năm sản phẩm của bạn sẽ  ở trên thị trường cho đến khi bị thay thế: | 1 năm |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Trung bình | Khá | Cao | Rất cao |
| Ước tính độ khó để phát triển thành công sản phẩm của bạn: |  |  |  | X |

|  |  |
| --- | --- |
| Ước lượng thời gian cần thiết để phát triển sản phẩm của bạn: | 5 tháng |

### 1.1.5. Thành viên 5.

* Họ & Tên (sinh viên): Trần Vĩ Quốc.
* Chuyên ngành: Công nghệ phần mềm.
* Tên ý tưởng (sản phẩm): Ứng dụng quản lý trung tâm massage và spa.
* Ngày/tháng/năm: 01/11/2024.

a. Mô tả ý tưởng sản phẩm.

Xây dựng một ứng dụng web và di động hỗ trợ quản lý toàn diện cho các trung tâm massage và spa. Ứng dụng giúp số hóa quy trình quản lý dịch vụ, nhân sự, khách hàng, đặt lịch hẹn, cũng như cung cấp công cụ phân tích kinh doanh. Điều này giúp các trung tâm tối ưu chi phí vận hành, tăng trải nghiệm khách hàng và mở rộng quy mô kinh doanh dễ dàng.

Chức năng:

- Admin: Quản lý danh mục dịch vụ và giá cả, quản lý nhân viên, quản lý khách hàng và chương trình ưu đãi, theo dõi doanh thu và tạo báo cáo thống kê.

- Nhân viên: Nhận và quản lý lịch làm việc theo ca, kiểm tra thông tin khách hàng trước và sau dịch vụ, ghi nhận phản hồi và báo cáo.

- Khách Hàng: Xem danh mục dịch vụ và giá cả, đặt lịch hẹn trực tuyến theo khung giờ mong muốn, quản lý lịch sử sử dụng dịch vụ, đánh giá và chia sẻ trải nghiệm.

Phạm vi:

- Sản phẩm: Hỗ trợ quản lý cho các trung tâm massage và spa.

- Phân phối: Ứng dụng triển khai trực tuyến, sử dụng trên toàn quốc.

Yêu cầu:

- Đội ngũ nhân viên kỹ thuật phát triển hệ thống.

- Nhân viên chăm sóc khách hàng hỗ trợ người dùng.

- Các trung tâm massage/spa tham gia sử dụng nền tảng.

b. Đánh giá cơ sở kiến thức của sinh viên.

|  |  |
| --- | --- |
| Mảng kiến thức chuyên  ngành cần thiết cho việc phát triển sản phẩm hoặc ý tưởng sản phẩm đã nêu: | - Phân tích thiết kế hệ thống.  - Phân tích thiết kế hướng đối tượng.  - Hệ quản trị cơ sở dữ liệu. |
| Mảng kỹ năng cần thiết cho việc phát triển sản phẩm hoặc ý tưởng sản phẩm đã nêu: | - Kỹ năng tư duy.  - Kỹ năng lập trình.  - Kỹ năng làm việc nhóm. |

c. Đánh giá khả năng phát triển của sản phẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| Ước tính số lượng người sẽ hưởng lợi từ sản phẩm của bạn. | 1500 |
| Ước tính số lượng người sẽ bỏ tiền ra mua sản phẩm của bạn | 800 |
| Liệt kê các loại đối tượng sẽ được hưởng lợi từ ý tưởng sản phẩm của bạn (ít nhất là 1,nhiều nhất là 5) | Khách hàng  Nhân viên  Chủ trung tâm |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Trung bình | Khá | Cao | Rất cao |
| Đánh giá khả năng các nhà đầu tư sẽ bỏ tiền ra cho ý tưởng sản phẩm của bạn: |  |  | X |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Ước lượng số năm sản phẩm của bạn sẽ  ở trên thị trường cho đến khi bị thay thế: | 3 năm |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Trung bình | Khá | Cao | Rất cao |
| Ước tính độ khó để phát triển thành công sản phẩm của bạn: |  | X |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Ước lượng thời gian cần thiết để phát triển sản phẩm của bạn: | 6 tháng |

## 1.2. ĐÁNH GIÁ Ý TƯỞNG SẢN PHẨM TRONG NHÓM

- Tên ý tưởng sản phẩm: Xây dựng website đặt phòng khách sạn.   
- Ngày 1 tháng 11 năm 2024

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Liệt kê 3 mảng kiến thức chuyên ngành cần thiết cho việc phát triển sản phẩm | | | |
|  | Chuyên nghành 1 | Chuyên nghành 2 | Chuyên nghành 3 |
| Thành viên 1 | Phân tích thiết kế hệ thống | Phân tích thiết kế hướng đối tượng | Hệ quản trị cơ sở dữ liệu |
| Thành viên 2 | Phân tích thiết kế hệ thống | Phân tích thiết kế hướng đối tượng | Hệ quản trị cơ sở dữ liệu |
| Thành viên 3 | Phân tích thiết kế hệ thống | Phân tích thiết kế hướng đối tượng | Hệ quản trị cơ sở dữ liệu |
| Thành viên 4 | Android studio | Java (OOP) | MY SQL |
| Thành viên 5 | Phân tích thiết kế hệ thống | Phân tích thiết kế hướng đối tượng | Hệ quản trị cơ sở dữ liệu |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Liệt kê các loại đối tượng hưởng lợi từ sản phẩm | | |
|  | Đối tượng 1 | Đuối tượng 2 |
| Thành viên 1 | Người dùng cuối | Công ty mua sản phẩm |
| Thành viên 2 | Người dùng cuối | Cửa hàng mua sản phẩm |
| Thành viên 3 | Người dùng cuối | Công ty mua sản phẩm |
| Thành viên 4 | Người dùng cuối | Công ty mua sản phẩm |
| Thành viên 5 | Người dùng cuối | Công ty mua sản phẩm |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ước tính số lượng người sẽ hưởng lợi từ sản phẩm của bạn | | | | |
| Thành viên 1 | Thành viên 2 | Thành viên 3 | Thành viên 4 | Thành viên 5 |
| 5000 | 3000 | 1000 | 2000 | 1500 |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ước tính số lượng người sẽ bỏ tiền ra mua sản phẩm của bạn | | | | |
| Thành viên 1 | Thành viên 2 | Thành viên 3 | Thành viên 4 | Thành viên 5 |
| 1200 | 2000 | 500 | 1000 | 800 |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Đánh giá khả năng các nhà đầu sẽ bỏ tiền ra để phát triển sản phẩm của bạn | | | | |
|  | Trung bình | Khá | Cao | Rất cao |
| Thành viên 1 |  |  | x |  |
| Thành viên 2 |  |  | x |  |
| Thành viên 3 |  |  | x |  |
| Thành viên 4 |  |  | x |  |
| Thành viên 5 |  | x |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ước lượng số năm sản phẩm đã nêu sẽ ở trên thị trường cho đến trước: | | | | |
| Thành viên 1 | Thành viên 2 | Thành viên 3 | Thành viên 4 | Thành viên 5 |
| 3 | 8 | 2 | 1 | 3 |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ước lượng độ khó trong việc phát triển thành công ý tưởng sản phẩm đã nêu: | | | | |
|  | Trung bình | Khá | Cao | Rất cao |
| Thành viên 1 |  |  | x |  |
| Thành viên 2 |  |  | x |  |
| Thành viên 3 |  |  | x |  |
| Thành viên 4 |  | x |  |  |
| Thành viên 5 |  | x |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ước lượng thời gian cần thiết để phát triển đầy đủ sản phẩm đã nêu: | | | | |
| Thành viên 1 | Thành viên 2 | Thành viên 3 | Thành viên 4 | Thành viên 5 |
| 1 năm | 1 năm | 5 tháng | 5 tháng | 6 tháng |

1.3. Ý TƯỞNG ĐỀ XUẤT

- Tên nhóm: Nhóm 3.

- Nhóm trưởng: Nguyễn Duy Thái

- Thành viên:

1. Nguyễn Duy Thái

2. Thái Quốc Bảo

3. Nguyễn Văn Công

4. Nguyễn Công Đạt

5. Trần Vĩ Quốc

- Tên sản phẩm: Xây dựng website đặt phòng khách sạn tích hợp AI.

- Ý tưởng: Giúp mọi người có thể mua đồ một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất và tiết kiệm nhất. Cung cấp các mặt hàng thời trang phong phú, đa dạng phù hợp với mọi người.

- Phạm vi tiếp cận:

• Về thời gian: Từ 1/11/2024 đến /12/2024.

• Về nội dung:

 Tập trung phát triển việc giới thiệu các sản phẩm.

 Hỗ trợ mua, đặt hàng nhanh chóng và trả tiền trực tuyến.

 Thống kê báo cáo chi tiết theo thời gian.

PHẦN 2: THIẾT KẾ HỆ THỐNG (DESIGN)

2.1. Người dùng hệ thống (Actor).

- Hệ thống gồm có các tác nhân sau:

Tác Nhân Mô tả

Quản trị viên Người thực hiện các chức năng quản lý và điều hành website.

Khách vãng lai

(Khách hàng chưa đăng ký) Người dùng có thể truy cập vào website của hệ thống để xem thông tin sản phẩm, tìm kiếm sản phẩm, quản lý giỏ hàng, đăng kí

Thành viên Có đầy đủ các chức năng của khách hàng chưa đăng kí, quản lý tài khoản cá nhân, phản hồi, đặt hàng.

2.2. Yêu cầu của hệ thống.

2.2.1. Yêu cầu chức năng:

• Khách vãng lai (Người dùng chưa đăng ký tài khoản)

. Xem thông tin phòng

. Đăng ký tài khoản

. Tìm kiếm

• Thành viên (Người dùng đã có tài khoản)

. Xem thông tin phòng

. Quản lý danh sách đặt phòng

. Đặt phòng

. Phản hồi

. Quản lý tài khoản cá nhân

. Đăng nhập

. Tìm kiếm

• Quản trị viên:

. Quản lý tài khoản khách hàng

. Quản lý phòng

. Quản lý đơn đặt phòng

. v.v…

2.2.2. Yêu cầu phi chức năng:

• Giao diện người dùng:

- Giao diện thân thiện, trực quan và dễ sử dụng, phù hợp cho mọi đối tượng, kể cả những người không quen thuộc với công nghệ.

- Hỗ trợ nhiều thiết bị (máy tính, điện thoại, máy tính bảng) với thiết kế Responsive

• Hiệu suất và tốc độ:

- Thời gian phản hồi của hệ thống không vượt quá 3-5 giây cho các thao tác phổ biến như tìm kiếm phòng, đặt phòng hoặc thanh toán.

- Hệ thống có khả năng đáp ứng tối thiểu 200 người dùng đồng thời mà không bị gián đoạn.

• Khả năng kết nối và cập nhật:

- Dữ liệu được đồng bộ thời gian thực giữa các thành phần hệ thống (giao diện người dùng, cơ sở dữ liệu, API).

- Hệ thống đảm bảo giữ kết nối ổn định trong điều kiện mạng bình thường

• Khả năng sẵn sàng hoạt động (Uptime):

- Đảm bảo hiệu suất hoạt động của hệ thống đạt 99.9% thời gian

• Bảo mật và an toàn dữ liệu:

- Sử dụng các giao thức bảo mật hiện đại như HTTPS, mã hóa dữ liệu, và xác thực hai yếu tố (2FA) cho tài khoản quản trị.

- Đảm bảo quyền riêng tư của thông tin cá nhân khách hàng (tuân thủ các quy định bảo mật, như GDPR hoặc tương tự nếu cần).

• Khả năng hỗ trợ người dùng:

- Hệ thống cung cấp hướng dẫn chi tiết (video, tài liệu, hoặc chatbot) để hỗ trợ khách hàng trong quá trình sử dụng.

- Tích hợp công cụ trợ giúp (tooltip, gợi ý, hướng dẫn trên màn hình).

• Khả năng mở rộng:

- Hệ thống được thiết kế với khả năng mở rộng linh hoạt để hỗ trợ thêm tính năng hoặc phục vụ lượng người dùng lớn hơn trong tương lai.

• Quản lý lỗi:

- Hệ thống hiển thị thông báo lỗi thân thiện, dễ hiểu khi xảy ra lỗi kỹ thuật hoặc nhập liệu sai.

- Ghi log lỗi hệ thống để phân tích và khắc phục nhanh chóng.